

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA LUẬT

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 3, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Luật Hành chính		
Mã học phần:	71LAWS40243	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40243_01,02,03		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**Ghi chú:** *Thí sinh được tham khảo tài liệu in giấy, không sử dụng mạng internet và không sử dụng file mềm.*

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	- Phân tích được các vấn đề lý luận về quản lý nhà nước, pháp luật hành chính và quy định pháp luật hành chính thực định về cơ quan hành chính, về công vụ, công chức, viên chức. - Chỉ rõ cơ sở áp dụng pháp luật thực định về cưỡng chế hành chính, xử phạt hành chính.	Tự luận	40	Câu 1 a, b, c, d	4	PI2.2
<b>CLO2</b>	Phân tích, đánh giá các tình huống quản lý làm cơ sở cho việc áp dụng đúng đắn các quy định pháp luật hiện hành vào việc giải quyết các tình huống quản lý hành chính nhà nước.	Tự luận	30	Câu 1 e, f	3	PI 6.1
<b>CLO3</b>	Vận dụng được kiến thức luật hành chính vào việc nghiên cứu, phân tích giải quyết vấn đề trong thực tiễn.	Tự luận	30	Câu 3	3	PI2.2

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### Câu hỏi 1: (07 điểm)

a. Tại sao nói phương pháp thuyết phục là phương pháp nền tảng trong các phương pháp quản lý hành chính nhà nước? (1đ)

b. Nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (1đ): Công chức tham nhũng sẽ bị buộc thôi việc.

c. Nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (1đ): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất ở địa phương.

d. Anh A điều khiển xe ô tô đi ngược chiều trên đường cao tốc. Hành vi này bị phạt tiền từ 16-18 triệu đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 8, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Hỏi, theo quy định của Luật XLVPHC 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020):

- Ai là người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành vi của anh A. (0.5đ)

- Thời hiệu xử phạt vi phạm trên là bao lâu? (0.5đ)

e. Pháp luật quy định về thời hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của anh A như thế nào? (1.5đ)

f. Nếu trước đó 02 tháng anh A cũng bị xử phạt hành chính về hành vi như trên (hành vi điều khiển xe ô tô đi ngược chiều trên đường cao tốc) thì bị xem là tái phạm hay vi phạm hành chính nhiều lần? Giả thiết này có ảnh hưởng gì đến quyết định xử phạt hiện tại đối anh A? (1.5đ)

#### Câu hỏi 2: (03 điểm)

Báo cáo “Việt Nam 2035: Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ”, (do Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư của Việt Nam xây dựng), khẳng định một trong ba yếu tố quyết định hiệu lực quản lý hành chính nhà nước là: Sự tham gia rộng rãi của dân chúng vào quá trình hoạch định chính sách để bảo đảm sự đồng bộ giữa chính sách và chương trình của Nhà nước với nhu cầu và khát vọng của nhân dân. Dựa trên kiến thức về nguyên tắc đảm bảo sự tham gia của nhân dân trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, anh/chị hãy trình bày quan điểm của mình về nhận định trên (đồng tình hay không đồng tình?) và nêu ra các giải pháp từ quan điểm đó?

## ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>Câu 1</b>		<b>7.0</b>	
Nội dung a.	Sinh viên đưa ra các lý do như: - Ưu điểm của phương pháp thuyết phục so với các phương pháp khác; (0.5đ) - Mối quan hệ hỗ trợ của phương pháp thuyết phục đối với các phương pháp khác; (0.25) - Sự phù hợp của phương pháp thuyết phục với bản chất nhân đạo và nền hành chính phục vụ của Việt Nam. (0.25đ)	1.0	
Nội dung b.	- Nhận định trên đây là đúng. (0.5đ) - Vì theo <i>Khoản 3, Điều 79 Luật Cán bộ, công chức 2008, sửa đổi, bổ sung 2019</i> quy định: “Các hình thức kỷ luật đối với công chức Công chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị kết án về tội phạm tham nhũng thì đương nhiên bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật” (0.5đ)	1.0 (mỗi ý đúng được 0.5đ)	
Nội dung c.	- Nhận định trên đây là sai. (0,5đ) - Vì tại bất kỳ địa phương nào trong cả nước Chính phủ vẫn là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. (0,5đ)	1.0 (mỗi ý đúng được 0.5đ)	
Nội dung d.	- Căn cứ theo Điểm b, Khoản 4, Điều 39 Luật XLVPHC 2012 sửa đổi bổ sung bởi Điểm c, Khoản 12, Điều 1 Luật XLVPHC sửa đổi 2020, người có thẩm quyền xử phạt hành vi của anh A là Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ. (0.5đ) - Căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Luật XLVPHC 2012 sửa đổi bổ sung bởi Điểm a, Khoản 4, Điều 1 Luật XLVPHC sửa đổi 2020, thời hiệu xử phạt vi phạm trên là 01 năm. (0.5đ)	1.0 (mỗi ý đúng được 0.5đ)	
Nội dung e.	Việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của anh A được quy định tại Điều 73 Luật XLVPHC 2012, theo đó: - Thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của anh A là 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành	1.5 (mỗi ý đúng được 0.5đ)	

	<p>chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó. (0.5đ)</p> <p>- Anh A có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt. Việc khiếu nại được giải quyết theo quy định của pháp luật. (0.5đ)</p> <p>- Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của anh A và thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương. (0.5đ)</p>		
Nội dung f.	<p>- Đây là hành vi tái phạm trong vi phạm hành chính. (0.5đ)</p> <p>- Vì, theo quy định hiện hành: <i>Vi phạm hành chính nhiều lần</i> là trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý (Khoản 6 Điều 2 Luật XLVPHC 2012). <i>Tái phạm</i> là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt (Khoản 5 Điều 2 Luật XLVPHC 2012 sửa đổi bổ sung bởi Khoản 1 Điều 1 Luật XL VPHC sửa đổi 2020). <i>Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính</i>: Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. (Khoản 1, Điều 7 Luật XLVPHC 2012). (0.5đ)</p> <p>- Giả thiết này có ảnh hưởng đến quyết định xử phạt hiện tại đối anh A như sau: Tái phạm thì được xem là tình tiết tăng nặng (Theo Điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật XL VPHC 2012). (0.5đ)</p>	1.5 (mỗi ý đúng được 0.5đ)	
<b>Câu 2</b>		1.5	

	Sinh viên tự đưa ra quan điểm của mình. Những giải pháp có thể tập trung vào: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết lập cơ sở pháp lý.</li><li>- Ứng xử và hành động từ phía cơ quan hành chính nhà nước.</li><li>- Ứng xử và hành động từ phía nhân dân.</li></ul>	1.5	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

**Người duyệt đề**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

**Giảng viên ra đề**

**Phan Quang Thịnh**

**Nguyễn Sơn Nam**